

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Liên.
2. Ông Trần Quang Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cái Thị N; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đại D; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cái Thị N trình bày:

Chị Cái Thị N và anh Nguyễn Đại D kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14/12/2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, xô xát nhiều lần. Chị cảm thấy áp lực, mệt mỏi khi chung sống. Nay không muốn kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đại D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018. Hiện nay cháu D đang ở với bố nên chị giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đại D trình bày: Anh và chị Cái Thị N kết hôn vào năm 2017, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh D xin được đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn, anh D đồng ý trực tiếp nuôi con và đề chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Cái Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đại D. Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh Nguyễn Đại D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018. Chị N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thảo D mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Cái Thị N phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị N và anh Nguyễn Đại D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 (nay là xã H) vào năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị N và anh D đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Tại biên bản xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã H xác nhận: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N, anh D đã xảy ra mâu thuẫn và xô xát. Chị N, anh D sống ly thân từ khoảng tháng 8/2022 đến nay. Chị N đã về nhà mẹ đẻ chị N để ở. Anh D đang sinh sống cùng bố mẹ anh và làm lao động tự do tại xã H, có mức thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng. Về con chung: Chị N và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018. Cháu Nguyễn Thị Thảo D hiện nay đang sinh sống cùng anh D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cái Thị N vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn. Anh Nguyễn Đại D có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không tham gia đầy đủ các phiên hòa giải, chứng tỏ anh D không có thiện chí để hoà giải khắc phục mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị N và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018. Xét, hiện nay cháu Nguyễn Thị Thảo D đang được anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N đã có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Thị Thảo D cho anh Nguyễn Đại D nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Phía anh Nguyễn Đại D cũng đã đồng ý tiếp tục nuôi con và đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho cháu Nguyễn Thị Thảo D, cần giao cháu cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thảo D mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp nguyện vọng của các bên và đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Thị Thảo D theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cái Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đại D.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 16/12/2018 cho anh Nguyễn Đại D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cái Thị N cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thảo D mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Thảo D thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Cái Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số CC/2021/0000249 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, chị Cái Thị N còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Phong;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương